

## CONTRA PROFERENTEM – MỘT NGUYÊN TẮC KHÓ ÁP DỤNG TẠI VIỆT NAM

**Bài viết là ấn phẩm chung của TND Legal và Kiến Thức Pháp Lý. Bài viết được dịch bởi chính tác giả cùng với sự hỗ trợ của Sỹ Ngọc Thùy Trang từ bài “Understanding Contra Proferentem in Vietnam – A Merely Impracticable Rule” do Nguyễn Quốc Bảo đăng tải tại TND Legal. Xem bài viết tiếng Anh tại [ĐÂY](#).**

Nguyên tắc *contra proferentem* (Nguyên tắc chống lại bên soạn thảo hợp đồng) có nguồn gốc từ pháp luật La Mã. Với vai trò bảo vệ bên yếu thế, nguyên tắc này được pháp điển hóa trong nhiều hệ thống pháp luật khác nhau, bao gồm cả hệ thống Thông luật (Common Law) và Dân luật (Civil Law). Hình thức thể hiện của nguyên tắc này trong pháp luật của các quốc gia khác nhau là tương đối đa dạng. Trên thực tế, pháp luật của nhiều quốc gia xem nguyên tắc này là một trong những nguyên tắc giải thích hợp đồng nhưng quan điểm này hiện nay không còn được đồng tình bởi nhiều học giả và những người hành nghề luật. Bất kể thế nào, nguyên tắc *contra proferentem* cũng được xem là công cụ đắc lực để quyết định hợp đồng nên được giải thích vì lợi ích của bên nào. Tại Việt Nam, việc xác định bản chất của nguyên tắc này còn là một vấn đề phức tạp hơn. Nhìn chung, nguyên tắc này trong pháp luật Việt Nam quy định rằng nếu bên soạn thảo hợp đồng cố tình đưa vào bất kỳ điều khoản nào bất lợi cho bên kia thì điều khoản đó phải được giải thích theo hướng có lợi cho bên kia. Như vậy, nguyên tắc *contra proferentem* được áp dụng bất kể một điều khoản có rõ ràng hay không. Nói cách khác, bên yếu thế có thể sử dụng nguyên tắc này như một công cụ pháp lý để làm thay đổi ý nghĩa của các điều khoản nhất định theo hướng có lợi cho bên đó, dù cho ngôn ngữ sử dụng tại điều khoản đó có cụ thể hay không. Đây có thể được xem là lý do tại sao có quan điểm cho rằng phiên bản *contra proferentem* mà Việt Nam đang áp dụng xâm phạm đến quyền tự do thỏa thuận trong hợp đồng<sup>1</sup>.

Thông qua bài viết này, tác giả muốn làm sáng tỏ bản chất của nguyên tắc *contra proferentem* tại Việt Nam. Bài viết đi sâu vào việc xác định những điểm khác biệt cơ bản của pháp luật Việt Nam và các nước khác trong việc diễn giải khái niệm *contra proferentem*. Trong phạm vi kiến thức và nghiên cứu của mình, bài viết này sẽ được tác giả phân tích thông qua việc phân tích và trả lời các câu hỏi dưới đây:

1. Có nên xem *contra proferentem* là nguyên tắc giải thích hợp đồng không?
2. Làm thế nào để diễn giải khái niệm *contra proferentem* dưới góc độ pháp luật Việt Nam?

**Liệu *contra proferentem* có được xem là một nguyên tắc giải thích hợp đồng không?**

---

<sup>1</sup> Tony Foster và Bùi Thanh Tiến, *Corporate Acquisitions and Mergers in Vietnam* (Wolters Kluwer 2020 – Tái bản lần thứ 4) 110.

Mặc dù được xây dựng như một nguyên tắc giải thích hợp đồng<sup>2</sup>, *contra proferentem* không giống với các nguyên tắc khác. Trong khi cả 05 nguyên tắc đầu đều nỗ lực tìm kiếm ý nghĩa thật sự về mặt ngôn ngữ trong hợp đồng<sup>3</sup> (thông qua tìm kiếm ý chí chung của các bên tham gia hợp đồng hay mục đích hợp đồng), *contra proferentem* dường như không phục vụ cho mục đích này. Ngay từ ban đầu, *contra proferentem* đã được công nhận rộng rãi như là một công cụ để bảo vệ bên yếu thế trong quá trình đàm phán hợp đồng. Với khởi nguồn như vậy, việc áp dụng nguyên tắc *contra proferentem* không nhằm mục đích tìm ra ý chí thực sự của các bên trong hợp đồng, mà nó hướng tới giải thích hợp đồng theo hướng có lợi cho bên yếu thế - bên được cho là không có tiếng nói trong việc xây dựng hợp đồng<sup>4</sup>. Xét trường hợp sau: một bên trong hợp đồng đưa vào một điều khoản không thật sự rõ ràng nhưng có cơ sở để cho rằng các bên theo hợp đồng đó đều hiểu (hoặc được cho là phải hiểu) điều khoản đó như nhau, vậy điều khoản đó nên được giải thích như thế nào?

Nếu việc xem xét ý chí chung của các bên là nguyên tắc được ưu tiên áp dụng<sup>5</sup>, thì điều khoản hợp đồng sẽ được giải thích phù hợp với ý chí (cách hiểu chung) của các bên, kể cả khi sự giải thích này bất lợi hơn cho bên yếu thế. Tuy nhiên, nếu áp dụng nguyên tắc *contra proferentem*, hướng giải thích sẽ bị đảo ngược. Vì vậy, tác giả cho rằng việc áp dụng *contra proferentem* như một nguyên tắc giải thích hợp đồng là mâu thuẫn với các nguyên tắc giải thích khác.

Một đặc trưng khác của phiên bản *contra proferentem* mà BLDS 2015 đang sử dụng – đó là việc không quan tâm liệu điều khoản liên quan có rõ ràng hay không. Điều này khiến nguyên

---

<sup>2</sup> Cần lưu ý rằng việc xây dựng *contra proferentem* là một trong các nguyên tắc giải thích hợp đồng không phải là đặc trưng duy nhất của pháp luật Việt Nam. Cách tiếp cận này cũng được tìm thấy trong Bộ luật Dân sự Pháp (Xem Bộ luật Dân sự Pháp, Điều 1162)

<sup>3</sup> 05 nguyên tắc khác được đề cập từ Điều 404.1 đến Điều 404.5 BLDS 2015 như sau:

“1. Khi hợp đồng có điều khoản không rõ ràng thì việc giải thích điều khoản đó không chỉ dựa vào ngôn từ của hợp đồng mà còn phải căn cứ vào ý chí của các bên được thể hiện trong toàn bộ quá trình trước, tại thời điểm xác lập, thực hiện hợp đồng.

2. Khi hợp đồng có điều khoản hoặc ngôn từ có thể hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau thì phải giải thích theo nghĩa phù hợp nhất với mục đích, tính chất của hợp đồng.

3. Khi hợp đồng có điều khoản hoặc ngôn từ khó hiểu thì phải được giải thích theo tập quán tại địa điểm giao kết hợp đồng.

4. Các điều khoản trong hợp đồng phải được giải thích trong mối liên hệ với nhau, sao cho ý nghĩa của các điều khoản đó phù hợp với toàn bộ nội dung hợp đồng.

5. Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa ý chí chung của các bên với ngôn từ sử dụng trong hợp đồng thì ý chí chung của các bên được dùng để giải thích hợp đồng.”

<sup>4</sup> Joanna McCunn, “The *contra proferentem* rule: Contract law’s great survivor” (2019) 39 Oxford Journal of Legal Studies 483, 38.

<sup>5</sup> Nhìn chung, ý chí chung của các bên hơn là mặt chữ thể hiện tại hợp đồng thường được dùng để diễn giải ý nghĩa của điều khoản hoặc hợp đồng (Xem Peter Cserne, “Policy considerations in contract interpretation: the *contra proferentem* rule from a comparative law and economics perspective” (2007) 5 Hungarian Associations for Law & Economics, 5). Nguyên tắc này cũng đã được đưa vào BLDS 2015, mặc dù chưa được rõ ràng như Bộ luật Dân sự Pháp hay Bộ luật Dân sự Đức. (Xem Điều 404.1 BLDS 2015).

tắc này càng trở nên lạc lõng trong các nguyên tắc giải thích hợp đồng khác<sup>6</sup>. Theo đó, *contra proferentem* tại BLDS 2015 trở thành công cụ để xóa nhà (hoặc thậm chí đảo ngược) ranh giới giữa bên mạnh và bên yếu trong việc xây dựng hợp đồng.

### Nguyên tắc *contra proferentem* tại Việt Nam – Phiên bản gốc hay là một biến thể kém hiệu quả?

Điều 404.6 BLDS 2015 quy định như sau: “Trường hợp bên soạn thảo đưa vào hợp đồng nội dung bất lợi cho bên kia thì khi giải thích hợp đồng phải theo hướng có lợi cho bên kia.”

Theo đó, khi xem xét nguyên tắc *contra proferentem* có khả năng áp dụng hay không, cần phải xác định điều khoản của hợp đồng do một bên soạn thảo là bất lợi (hoặc được cho là bất lợi) cho bên còn lại. Nguyên tắc này thật sự thiếu rõ ràng. Vấn đề là làm thế nào mà một điều khoản mang nghĩa bất lợi cho một bên sẽ được giải thích theo hướng có lợi cho bên đó? Việc phải tìm cách giải thích hợp đồng theo hướng đối lập với ngôn từ mà hợp đồng đó sử dụng là một nhiệm vụ rất nặng nề cho các cơ quan giải quyết tranh chấp. Có lẽ vì vậy mà chúng ta thường không thấy việc vận dụng nguyên tắc này trong thực tiễn xét xử. Dưới góc độ này, “biến thể” *contra proferentem* tại Việt Nam có sự khác biệt tương đối lớn so với phiên bản gốc – phiên bản mà *contra proferentem* chỉ được áp dụng khi có tồn tại “tính không rõ ràng” của điều khoản do một bên đưa vào<sup>7</sup>. Thú vị hơn, trong khi nguyên tắc *contra proferentem* tại BLDS 2015 không đề cập đến “tính không rõ ràng”, thì phiên bản *contra proferentem* tại Luật BVNTD 2010 lại được xác lập dựa trên yếu tố này<sup>8</sup>. Dường như các nhà làm luật đang sử dụng các cách tiếp cận khác nhau cho cùng một vấn đề.

---

<sup>6</sup> Xem thêm phần phân tích bên dưới của câu hỏi thứ hai.

<sup>7</sup> Xem thêm: Bộ luật Dân sự Pháp, Điều 1162; Bộ luật Dân sự Đức, Điều 305(c); Xem McCunn (n 4) nếu muốn biết thêm về các nước theo hệ thống Thông luật (Common law).

Điều 1162 Bộ luật Dân sự Pháp quy định như sau:

“Trong trường hợp có nghi ngờ, hợp đồng sẽ được giải thích chống lại bên soạn thảo, và có lợi cho bên thực hiện nghĩa vụ.”

Điều 305(c) Bộ luật Dân sự Đức quy định như sau:

“(1) Sẽ không được xem là một phần của hợp đồng nếu các quy định về các điều khoản kinh doanh cơ bản bất thường đến mức bên ký hợp đồng và người dùng không mong gặp nhau, điển hình là về hình thức bên ngoài của hợp đồng.

(2) Bất kì nghi ngờ nào trong việc giải thích các điều khoản kinh doanh cơ bản đều được giải quyết chống lại người dùng.”

<sup>8</sup> Điều 15 Luật số 59/2010/QH12 ngày 17/11/2010 (gọi tắt là “**Luật BVNTD 2010**”) quy định như sau:

“Trong trường hợp hiểu khác nhau về nội dung hợp đồng thì tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tranh chấp giải thích theo hướng có lợi cho người tiêu dùng.”

Nguyên tắc *contra proferentem* theo BLDS 2015 còn dẫn đến một vấn đề pháp lý lớn hơn – đó là tạo ra một cơ chế cho phép xâm phạm quyền tự do thỏa thuận trong hợp đồng. Cụ thể, ngay từ ban đầu, nguyên tắc *contra proferentem* được xây dựng để ngăn một bên, qua việc tận dụng sức mạnh của mình trong quá trình đàm phán, cố tình đưa vào một điều khoản thiếu rõ ràng để gây bất lợi cho bên yếu thế. Nguyên tắc này do vậy chỉ hợp lý nếu có tồn tại sự không rõ ràng trong điều khoản của hợp đồng. Nói cách khác, sự không rõ ràng là một trong những yếu tố chính làm phát sinh nguyên tắc *contra proferentem*. Nếu một điều khoản đã rõ ràng thì việc vận dụng nguyên tắc này để bẻ cong thỏa thuận giữa các bên hoàn toàn có thể được xem là sự vi phạm quyền tự do thỏa thuận trong hợp đồng. Nếu một bên hoàn toàn hiểu những thách thức mà họ có thể gặp phải khi chấp nhận một điều khoản bất lợi, thì cơ sở nào để pháp luật can thiệp và ngăn cản chính mong muốn đó? Câu hỏi này không hề đơn giản để trả lời.

Tất nhiên, giống như những quy định pháp luật khác, quyền tự do thỏa thuận trong hợp đồng cũng có những ngoại lệ riêng. Những ngoại lệ này được xây dựng trên cơ sở bất kể việc thỏa thuận của các bên là như thế nào, một khi việc thực hiện điều khoản của hợp đồng trở nên không còn công bằng đối với một bên, trong chừng mực nhất định pháp luật cần can thiệp để bảo đảm sự công bằng<sup>9</sup>. Tuy nhiên, bất kỳ nguyên tắc nào có quá nhiều ngoại lệ hoặc ngoại lệ được giải thích quá rộng đều có thể khiến nguyên tắc đó mất ý nghĩa và dẫn đến việc áp dụng tùy tiện. Vấn đề là làm sao để phân biệt ngoại lệ nào là quá rộng và ngoại lệ nào là hợp lý. Để làm được điều đó, cần xét đến nhiều tiêu chí liên quan bao gồm nhưng không giới hạn ở vị thế đàm phán của cả hai bên, mức độ chuyên nghiệp và sự tham gia của cả hai bên trong quá trình xây dựng hợp đồng. Nếu một trong các tiêu chí trên không được xem xét cẩn trọng, nguyên tắc *contra proferentem* theo quy định của BLDS 2015 hoàn toàn có thể bị áp dụng tùy tiện. Ngay cả đối với hợp đồng mẫu (hợp đồng được soạn thảo bởi một bên và bên kia gần như hoàn toàn không được quyền thương lượng), *contra proferentem* vẫn không nên được áp dụng nếu bên gặp bất lợi được xác định là một bên chuyên nghiệp, hoàn toàn có đủ khả năng hiểu các điều khoản của hợp đồng mà họ đã ký và họ, trong chừng mực hợp lý, có thể lựa chọn một bên khác để tiến hành giao dịch mà không nhất thiết phải là bên soạn thảo. Trong trường hợp này, nguyên tắc tự do thỏa thuận trong hợp đồng cần được tôn trọng.

Xem xét trên cơ sở các tiêu chí trên, dường như chỉ có hợp đồng tiêu dùng mới có thể đáp ứng. Và nếu Tòa án hoặc các cơ quan giải quyết tranh chấp khác tại Việt Nam cũng áp dụng

---

*Lưu ý rằng bài viết này chỉ phân tích nguyên tắc contra proferentem của BLDS 2015, không phân tích nguyên tắc contra proferentem được quy định tại Luật BVNTD 2010.*

<sup>9</sup> Gertrude Block, “Semantics and the sanctity of contracts” (1981) 38 Et Cetera 290, 291. Điều này có thể được thấy trong nhiều khía cạnh của luật hợp đồng, ví dụ: liên quan đến các chế định pháp lý, cơ chế bất khả kháng hoặc hoàn cảnh thay đổi cơ bản; liên quan đến việc diễn giải, nguyên tắc *contra proferentem* – nguyên tắc sẽ được thảo luận trong bài viết này.

cách hiểu như vậy, thì cách thức mà nguyên tắc *contra proferentem* vận hành tại Việt nam sẽ tiến gần hơn đến xu hướng hiện đại của nhiều nước trên thế giới<sup>10</sup>.

Trong ba tiêu chí nêu trên, làm thế nào để xác định mức độ đóng góp cụ thể của các bên trong quá trình đàm phán và xây dựng hợp đồng là câu hỏi được đề cập nhiều nhất. Hay nói cách khác, “bên soạn thảo” theo BLDS 2015 nên được hiểu như thế nào? Thông thường có thể hiểu đơn giản rằng, bên soạn thảo là bên chịu trách nhiệm soạn thảo và đề xuất bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng. Tuy nhiên, khái niệm này có thể phức tạp hơn như vậy. Theo BLDS 2015, nội hàm của nguyên tắc *contra proferentem* không được giải nghĩa hoặc hướng dẫn, dù chính thức hay không chính thức. Trong cụm từ *contra proferentem* thì BLDS 2015 theo hướng xác định *proferen* là bên soạn thảo điều khoản. Cách tiếp cận này cụ thể hơn so với một số nước Thông luật. Theo đó, pháp luật các quốc gia này sử dụng thuật ngữ “*party putting forward*” (được hiểu là “bên đề xuất điều khoản”), và do vậy có thể dẫn đến các cách giải thích khác nhau<sup>11</sup>. Bên soạn thảo điều khoản được hiểu là người soạn thảo và đề xuất việc đưa một điều khoản vào hợp đồng. Nhưng không phải bất kỳ điều khoản nào do một bên soạn thảo và đề xuất sẽ được xem là đối tượng của nguyên tắc này. Các học giả pháp lý hiện đại cho rằng khi thỏa thuận đã được đàm phán giữa các bên, việc xác định ai là người soạn thảo và đề xuất các điều khoản trong hợp đồng là không còn quan trọng. Do vậy, nguyên tắc *contra proferentem* là không thể áp dụng trong trường hợp này<sup>12</sup>. Tóm lại, bên soạn thảo hợp đồng trong nguyên tắc *contra proferentem* nên xác định là người soạn thảo, đề xuất và đòi hỏi phải đưa điều khoản đó vào thỏa thuận mà không cho phép hoặc tạo điều kiện cho bên còn lại đàm phán về việc sắp xếp lại, sửa đổi hoặc loại bỏ điều khoản này và các nội dung đáng kể khác của toàn bộ hợp đồng. Trong thế giới thương mại hiện đại, việc áp dụng *contra proferentem* cần phải bị hạn chế vì nguyên tắc mập mờ này có thể dễ dàng tạo ra các quyết định tùy tiện. Nguyên tắc này chỉ hợp lý khi áp dụng cho hợp đồng tiêu dùng được xây dựng dưới dạng hợp đồng mẫu. Dẫu vậy, có thể thấy BLDS 2015 đang theo hướng áp dụng nguyên tắc *contra proferentem* này cho bất kỳ loại hợp đồng nào bởi lẽ (i) nguyên tắc này đề cập tại

---

<sup>10</sup> Có ý kiến cho rằng việc *contra proferentem* còn được sử dụng trong pháp luật hiện đại chỉ đơn thuần là để tạo cơ chế xử lý đối với các hợp đồng tiêu dùng và các điều khoản loại trừ trách nhiệm thay vì áp dụng cho tất cả các hợp đồng trên thực tế. Xu hướng của Tòa án Thông luật cũng tương tự như vậy (Xem thêm: Joanna McCunn, “The contra proferentem rule: Contract law’s great survivor” (2019) 39 Oxford Journal of Legal Studies 483, 38).

<sup>11</sup> Trong suốt chiều dài lịch sử, Tòa án Anh đã đưa ra nhiều cách tiếp cận để xác định *proferen*. *Proferen* được bao gồm nhưng không giới hạn ở (i) xem điều khoản được hưởng lợi từ điều khoản được đề cập là *proferen*; (ii) bên dựa vào điều khoản tại tòa án sẽ là bên *proferen*; (iii) *proferen* là bên soạn thảo điều khoản. Tuy nhiên, không cách tiếp cận nào được xem là cách tiếp cận hoàn toàn hợp lý (Xem thêm: Joanna McCunn, “The contra proferentem rule: Contract law’s great survivor” (2019) 39 Oxford Journal of Legal Studies 483, 38 (phiên bản được thẩm định) 39 – 43).

<sup>12</sup> Peter Cserne, “Policy considerations in contract interpretation: the contra proferentem rule from a comparative law and economics perspective” (2007) 5 Hungarian Associations for Law & Economics, 9; Xem thêm: Joanna McCunn, “The contra proferentem rule: Contract law’s great survivor” (2019) 39 Oxford Journal of Legal Studies 483, 38 (phiên bản được thẩm định) 43.

BLDS 2015 không phụ thuộc vào bất kỳ hạn chế hoặc giới hạn nào (ít nhất là về mặt câu từ) và (ii) nếu nguyên tắc này chỉ áp dụng cho hợp đồng tiêu dùng thì việc thể hiện nguyên tắc này trong Luật BVNTD 2010<sup>13</sup> đã là đủ mà không cần phải được quy định trong BLDS 2015.

Mức độ chuyên nghiệp cũng là một tiêu chí đáng được quan tâm. Tiêu chí này yêu cầu việc đánh giá khả năng hiểu và chấp nhận giao dịch của bên được cho là yếu thế hơn. Khi kinh doanh thương mại, một bên chuyên nghiệp thường là một tổ chức (hoặc đôi khi là cá nhân) có đầy đủ năng lực hoặc được cho là có đầy đủ năng lực để hiểu rõ các khía cạnh và điều khoản khác nhau của hợp đồng mà họ đang tham gia trước khi đưa ra quyết định. Nếu một bên chuyên nghiệp đồng ý ký kết một điều khoản bất lợi cho chính họ, điều đó có nghĩa là họ đã cân nhắc kỹ lưỡng để đổi lấy những lợi ích khác mà họ có thể được hưởng. Do đó, Tòa án hoặc bất kỳ cơ quan giải quyết tranh chấp nào khác không nên can thiệp vào sự thỏa thuận này. Tuy nhiên, việc đánh giá mức độ chuyên nghiệp của mỗi bên không phải là một vấn đề đơn giản.

Một câu hỏi thú vị khác là làm cách nào để Tòa án xử lý hệ quả của một điều khoản là đối tượng của nguyên tắc *contra proferentem*. Đặc biệt là trong trường hợp ý nghĩa của điều khoản liên quan trong hợp đồng đã được thể hiện rõ ràng qua câu từ, nhưng Tòa án cho rằng cần phải áp dụng nguyên tắc *contra proferentem* để “giải thích” theo cách khác. Liệu điều khoản này có bị Tòa án loại bỏ và thay thế bằng ý chí của các thẩm phán hay không? Có lẽ là không vì *contra proferentem* được xây dựng dưới dạng một nguyên tắc giải thích hợp đồng chứ không phải là cơ sở để vô hiệu hóa một điều khoản nào đó. Áp dụng *contra proferentem* để thay đổi một điều khoản bất lợi thành một điều khoản có lợi cho một bên mà vẫn phải bảo đảm việc thay đổi không vượt quá ranh giới của một nguyên tắc giải thích hợp đồng – việc này theo quan điểm của tác giả là việc mà Tòa án gần như không thể thực hiện được.

Cần lưu ý rằng phân tích ở trong các đoạn trên không đại diện cho bất kỳ quan điểm nào của Tòa án hoặc thực tiễn xét xử tại Việt Nam. Những điều này hoàn toàn được đưa ra dựa trên nhận định và quan điểm riêng của tác giả trên cơ sở pháp luật và thực tiễn xét xử tại một số quốc gia khác, bao gồm cả hệ thống Thông luật và Dân luật. Do đó, cách giải thích của Tòa án về *contra proferentem* tại Việt Nam vẫn là một ẩn số. Với cấu trúc của *contra proferentem* tại Việt Nam, khó có thể dự đoán được hệ quả pháp lý của một tranh chấp được giải quyết trên cơ sở nguyên tắc này.